

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H**

Số: 279/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

M, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

- **Anh Đào Đức D**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: TT 139 L, phường Đ, quận H, H.

- **Chị Nguyễn Thị Như L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu 14, thôn Y, xã T, huyện M, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đào Đức D và chị Nguyễn Thị Như L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2013) tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Đào Đức D và chị Nguyễn Thị Như L.

- **Về con chung:** Có 01 con chung là Đào Chí Th, sinh ngày: 01/12/2014.

+ Chị Nguyễn Thị Như L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Chí Th cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

+ Anh D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.000.000đ/tháng đối với cháu Th, hình thức đóng góp thực hiện hàng tháng, thời điểm đóng góp kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức:** Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. **Về án phí:** Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm lăm nghìn đồng*). Anh D phải nộp số tiền 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009775 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, anh D và chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Các đương sự;
- UBND phường D;
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
Thẩm phán

Trần Minh Đăng

